

編號: 3193/TCHQ-TXNK

河內市，2023年6月21日

主旨：生產出口貨物的在地進出口
原輔料 (A12) 的退稅

敬致：堅江省海關局

海關總局於 2023 年 5 月 20 日收到堅江省海關局第 809/HQKG-NV 號公文，關於 Hwaseung Rach Gia 有限公司（公司）生產出口鞋類的在地進出口原輔料（A12）的退稅。海關總局對此問題提出如下意見：

根據政府2016年9月1日第134/2016/NĐ-CP號議定第12條第2款第h點的規定：

“2. 確定免稅貨物的依據：

h) 若在地進口商滿足本議定第10條第2款第a、b點的規定，則在報關單上登記為進口加工類型的在地進口產品獲免徵進口稅。對於在報關單上登記為其他類型的在地進口產品，在地進口商按登記報關單時進口產品的稅率和計稅價值申報、納稅。

若在地進口商已繳納用於生產經營的貨物進口稅，已將在地進口產品投入生產出口貨物並實際將貨物出口至境外或非關稅區，則得以依本議定第36條的規定退還已繳納的進口稅。”

根據第134/2016/NĐ-CP號議定第36條第1款、第2款、第3款的規定：

“1. 納稅人已繳納用於生產經營的進口貨物的進口稅，已投入生產出口貨物並實際將貨物出口至境外或非關稅區，得以退還已繳納的進口稅。

2. 得以退還進口稅的進口貨物包括：

a) 直接進口構成出口產品或直接參與出口貨物的生產過程但不直接轉換成貨物的原材料、物資（包括用於出口產品的包裝材料或包裝）、零件、半成品；

b) 進口以附著或組裝成出口產品或包裝成與出口產品同步的成品；

c) 為出口產品提供保修而進口的零件。

3. 退稅貨物的確定依據：

a) 生產出口貨物的組織、個人在越南境內設有生產出口貨物的機構；擁有適合生產出口貨物的進口原材料、物資和零件的機械、設備的所有權、使用權；

b) 獲免稅的進口原材料、物資、零件的價值或數量為實際用於製造實際出口產品的進口原材料、物資及零件的價值或數量；

c) 出口產品根據生產出口類型辦理海關手續；

d) 直接或委託貨物進口、出口的組織和個人。

納稅人有責任在報關單上準確、真實地申報以前進口貨物生產的出口產品。”

依照上述規定，若企業在地進口用於生產的原輔料，已對該貨物納稅，已將在地進口產品投入生產出口貨物並實際將貨物出口至境外或非關稅區，則得以按第134/2016/NĐ-CP號議定第36條的規定退還已繳納的進口稅。企業在地進口原輔料用於生產半成品、將半成品委託其他企業加工、完善，然後接收成品並出口至國外的情況沒有退稅的規定。

要求堅江省海關局根據第134/2016/NĐ-CP號議定第36條有關退稅情況的規定，對單位發生的案件進行核查實際文件，以根據進出口稅的法律規定處理。

海關總局通知堅江省海關局知悉並執行。

收件處：

- 如上；
- 總局副局長黃越強（以匯報）；
- 存檔：文管、TNXK（3b）。

受總局長命令
進出口稅局局長
（已簽名蓋章）

黎茹瓊

~ 恒利翻譯，謹供參考 ~

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: 3193/TCHQ-TXNK
V/v hoàn thuế nguyên phụ liệu nhập khẩu tại chỗ
(A12) để sản xuất hàng xuất khẩu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 809/HQKG-NV ngày 20/5/2023 của Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang về việc hoàn thuế nguyên phụ liệu nhập khẩu tại chỗ (A12) để sản xuất Giấy xuất khẩu của Công ty TNHH Hwaseung Rạch Giá (Công ty). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ:

“2. Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế:

h) Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình nhập gia công được miễn thuế nhập khẩu nếu người nhập khẩu tại chỗ đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Nghị định này. Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình khác thì người nhập khẩu tại chỗ kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất và trị giá tính thuế của sản phẩm nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai.

Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định này.”

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP:

“1. Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

2. Hàng hóa nhập khẩu được hoàn thuế nhập khẩu, bao gồm:

a) Nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa;

b) Sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để gắn, lắp ráp vào sản phẩm xuất khẩu hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm xuất khẩu;

c) Linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để bảo hành cho sản phẩm xuất khẩu.

3. Cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ nguyên phụ liệu để sản xuất đã nộp thuế đối với số hàng hóa này, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, không có quy định hoàn thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ nguyên phụ liệu để sản xuất bán thành phẩm, giao bán thành phẩm cho doanh nghiệp khác gia công, hoàn thiện, sau đó nhận lại sản phẩm hoàn chỉnh và xuất khẩu ra nước ngoài.

Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang căn cứ quy định về các trường hợp hoàn thuế tại Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, kiểm tra, rà soát hồ sơ thực tế trường hợp phát sinh tại đơn vị để xử lý đúng quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (đề b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK**

Lê Như Quỳnh